

Số: /CT-UBND

Tam Đường, ngày tháng 9 năm 2021

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025**

*(Thuộc các xã khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ)*

Căn cứ Công văn số 1619/SNN-KL ngày 13/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu về việc xây dựng Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Ủy ban nhân dân huyện ban hành chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, cụ thể như sau:

#### **I. HIỆN TRẠNG, KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

Tam Đường là huyện cửa ngõ của tỉnh Lai Châu có 07 xã thuộc khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ (gồm: Thị trấn Tam Đường, Bình Lư, Bản Bò, Hồ Thầu, Nùng Nàng, Bản Giang, Bản Hòn). Có tổng diện tích đất tự nhiên 30.993,9 ha; tổng diện tích đất có rừng 15.715,9 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 14.701,7 ha; rừng trồng đã thành rừng 648,2 ha; rừng trồng chưa thành rừng 366,1ha. Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 49,53%.

#### **1. Kết quả đạt được**

##### **1.1. Kết quả công tác bảo vệ rừng, PCCCR**

- Công tác bảo vệ rừng: Giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện đã triển khai khoán khoán nuôi tái sinh và bảo vệ rừng trên diện tích 15.715,9 ha. Góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả bảo vệ rừng, nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong hoạt động bảo vệ rừng và góp phần tích cực trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội chung cho toàn huyện.

- Công tác phòng cháy chữa cháy rừng: Quan tâm chỉ đạo các chủ rừng xây dựng Phương án, Kế hoạch BVR, PCCCR; Kiện toàn BCD cấp huyện, xã và 65 tổ đội chuyên trách quản lý, bảo vệ rừng của bản; Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, xây dựng lịch trực 24/24h, tuần tra, canh gác phát hiện sớm đám cháy, chủ động lực lượng, phương tiện, dụng cụ sẵn sàng chữa cháy khi cháy rừng xảy ra; Quản lý nghiêm ngặt việc phát đốt nương của người dân, kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi dùng lửa để khai thác lâm sản phụ, săn bắt động vật hoang dã, đốt nương không đúng quy định.

- Về cháy rừng: Kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo (18 văn bản) về việc tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa hanh khô. Trong 05 năm xảy ra 12 vụ (Có 06 vụ cháy rừng thiệt hại 16,385 ha, trong đó 14,668 ha rừng trồng 1,33 ha cây trồng chưa thành rừng; 0,387 ha

rừng tự nhiên (cháy dưới tán) và 06 vụ cháy thảm thực vật thiệt hại 6,67 ha); huy động 547 người tham gia chữa cháy. Điều tra, xác minh xử lý 01 đối tượng gây cháy theo quy định. Nguyên nhân gây cháy rừng chủ yếu là do thời tiết khí hậu diễn biến phức tạp, nắng nóng kéo dài; nhận thức của một bộ phận nhân dân chưa đầy đủ về thực hiện công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng; một bộ phận người dân phát dọn, đốt nương chưa thực hiện đúng quy trình kỹ thuật bảo vệ và phát triển rừng.

- *Duy tu, bảo dưỡng các công trình PCCCR*: Chỉ đạo các xã, thị trấn kiểm kê, tu sửa, bảo dưỡng các phương tiện, dụng cụ chữa cháy rừng đã được trang bị, bố trí lực lượng sẵn sàng chữa cháy rừng, chấp hành chế độ quản lý, sử dụng theo quy định; duy trì 03 bảng cấp dự báo cháy rừng; tổ chức phát quang 56 điểm cấm biên cấm đốt rừng, 35 điểm cấm biên cấm chặt phá rừng ở các khu vực nhạy cảm, có nguy cơ cao về bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng của 7 xã, thị trấn; tổ chức phát dọn trên 206 ha đường băng cản lửa cháy lan vào các khu vực có nguy cơ cao về cháy rừng.

### **1.2. Công tác phát triển rừng**

- *Khoanh nuôi tái sinh tự nhiên*: Giai đoạn 2016-2020 thực hiện KNTS với tổng diện tích 6.457,31 ha, giao khoán cho cộng đồng thôn bản gần rừng khoanh nuôi bảo vệ diện tích được nghiệm thu thanh toán 6.457,31 ha.

- *Trồng rừng mới*: Giai đoạn 2016-2020 tổ chức trồng mới 309,2 ha rừng (Dự án trồng rừng phòng hộ 4,8 ha, rừng thay thế 94,2 ha; đề án phát triển cây Sơn tra 20,1 ha; Mắc ca 190,1 ha).

- *Trồng cây phân tán*: Giai đoạn 2016 - 2020 trồng được 2.500 cây phân tán (Quy đổi thành 2,5ha), cơ cấu loài trồng chủ yếu Muồng Hoàng Yến, Ban Trắng, Phượng Vỹ, Sấu, Bằng Lăng, Xà Cừ, Sao đen, Giổi xanh ... Địa điểm trồng các tuyến đường trục chính của Thị trấn, các tuyến đường liên xã, liên bản trong khuôn viên các trường học, công sở và các khu vực đất trống quy hoạch trồng cây xanh của huyện gắn với Đề án phát triển du lịch.

### **1.3. Thực hiện chi trả Dịch vụ môi trường rừng**

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư, phát huy vai trò trách nhiệm của chủ rừng; làm tốt công tác chi trả các chế độ về phát triển rừng, giai đoạn 2016-2020. Qua đó góp phần tăng thu nhập, ổn định cuộc sống cho các hộ gia đình tham gia nhận khoán bảo vệ rừng trên địa bàn huyện, qua đó góp phần xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo an ninh quốc phòng và trật tự an toàn xã hội, chính sách đã huy động được nguồn vốn rất lớn cho công tác bảo vệ rừng, góp phần thay đổi nhận thức của người dân về bảo vệ và phát triển rừng, thúc đẩy chủ trương xã hội hóa nghề rừng.

### **1.4. Công tác khai thác gỗ rừng trồng, cây phân tán**

Quan tâm chỉ đạo kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác khai thác gỗ rừng trồng, cây phân tán đảm bảo các quy định của pháp luật. Theo thống kê của Hạt

Kiểm lâm sản lượng khai thác gỗ rừng trồng giai đoạn 2016-2020 là 1.889 m<sup>3</sup>; từ cây trồng phân tán là 313m<sup>3</sup>.

## **2. Kết quả huy động vốn thực hiện chương trình mục tiêu mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020**

Tổng nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 là 68.614,499 triệu đồng

- Ngân sách nhà nước: 4.085,939 triệu đồng.
- + Ngân sách Trung ương 2.066,005 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển).
- + Ngân sách địa phương: 2.019,934 triệu đồng.
- Vốn ngoài ngân sách nhà nước: 64.528,560 triệu đồng.

*(Chi tiết có biểu số kèm theo)*

## **3. Đánh giá chung**

### **3.1. Kết quả đạt được**

Nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác phát triển lâm nghiệp ở các cấp, các ngành và Nhân dân các dân tộc ngày càng được nâng lên. Diện tích rừng hiện có hàng năm được tập trung bảo vệ, đầu tư trồng mới rừng phòng hộ, rừng sản xuất, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên và trồng cây phân tán; chất lượng rừng phòng hộ, rừng sản xuất được nâng lên; Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng; thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư vào phát triển lâm nghiệp, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho Nhân dân; hình thành mô hình liên kết giữa người dân và doanh nghiệp trồng rừng; phát triển cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tái rừng để nâng cao giá trị sử dụng rừng; tổ chức thực hiện tốt công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng. Ý thức bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng của người dân được nâng lên. Những kết quả đạt được trong công tác bảo vệ và phát triển rừng đã góp phần bảo vệ rừng đầu nguồn đặc biệt xung yếu, bảo đảm nguồn thủy sinh, an ninh nguồn nước; cung cấp nước cho các công trình thủy điện và phục vụ nước sinh hoạt, sản xuất.

### **3.2. Tôn tại, hạn chế**

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng có lúc, có nơi hiệu quả chưa cao. Diện tích rừng, chất lượng tỷ lệ che phủ rừng chưa cao; diện tích rừng giàu ít, chủ yếu là diện tích rừng trung bình, rừng nghèo, rừng non phục hồi sau tái sinh.

Việc giao đất, quản lý đất lâm nghiệp đã giao, cho thuê hiện nay vẫn còn những hạn chế, bất cập, đặc biệt là những diện tích đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP. Chưa thực hiện việc giao rừng, chưa thực hiện được việc thống nhất đồng bộ giao rừng, cho thuê rừng với giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp.

Tình trạng phát rừng, lấn chiếm rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép nhỏ lẻ ở một số nơi vẫn xảy ra và tiềm ẩn nguy cơ cháy rừng cao, tình trạng vi phạm về quản lý động vật hoang dã vẫn, tình trạng cháy rừng vẫn xảy ra làm giảm diện tích rừng và tỷ lệ che phủ rừng. Việc phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng đôi khi còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

Công tác phát triển rừng còn tồn tại hạn chế, một số diện tích rừng trồng có tỷ lệ cây sống thấp, diện tích rừng trồng thành rừng không cao; chất lượng rừng, hiệu quả kinh tế từ rừng trồng còn rất hạn chế. Số lượng cây phân tán được trồng hàng năm còn thấp, chưa thu hút được người dân tham gia thực hiện. Việc phát triển cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu dưới tán rừng còn hạn chế, gặp khó khăn.

Công tác chế biến và thương mại lâm sản còn hạn chế, chưa có sản phẩm lâm sản đặc trưng của địa phương. Chưa phát huy được tiềm năng lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái để phát triển các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng để tăng nguồn thu dịch vụ môi trường rừng. Chủ rừng chưa thực hiện đầy đủ quy định về quản lý rừng bền vững.

### **3.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

\* Nguyên nhân khách quan:

Điều kiện sản xuất lâm nghiệp của huyện còn nhiều khó khăn, địa hình hiểm trở chia cắt phức tạp, độ dốc lớn, giao thông đi lại không thuận lợi, dân cư phân tán gây khó khăn cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Nguồn lực đầu tư của huyện còn hạn chế trong khi nhu cầu vốn thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng lớn, đặc biệt là công tác giao đất, giao rừng, cắm mốc ranh giới rừng, điều tra đa dạng sinh học, điều tra thống kê trữ lượng rừng, công tác phòng cháy và chữa cháy rừng...

Đời sống của người dân còn khó khăn, kinh tế phụ thuộc sản xuất nông lâm nghiệp là chính gây áp lực không nhỏ tới công tác quản lý, bảo vệ rừng. Thời vụ trồng rừng trùng với mùa vụ sản xuất nông nghiệp, thời tiết nắng nóng, hanh khô kéo dài, mùa mưa ngắn làm ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển rừng trồng.

\* Nguyên nhân chủ quan:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện ở một số địa phương chưa thật sự sâu rộng; nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác phát triển lâm nghiệp chưa đầy đủ, một bộ phận Nhân dân chưa nêu cao ý thức, trách nhiệm về bảo vệ và phát triển rừng.

Cơ chế, chính sách khuyến khích bảo vệ và phát triển rừng chưa đáp ứng với yêu cầu thực tế; định mức đầu tư trồng rừng phòng hộ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất còn thấp; những giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về đất đai cho các tổ chức, cá nhân tham gia trồng rừng còn thiếu đồng bộ. Thiếu vốn đầu tư nên hầu hết các doanh nghiệp chưa chủ động xây dựng được vùng nguyên liệu,

đáp ứng lâu dài cho sản xuất, do đó chưa xây dựng được các mối liên kết giữa trồng rừng, khai thác rừng, chế biến và thương mại lâm sản.

Một số địa phương, cơ sở chưa thực hiện nghiêm túc trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng; thiếu kiên quyết chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, quản lý đất lâm nghiệp. Việc xử lý các vi phạm pháp luật về lâm nghiệp ở một số vụ việc còn thiếu kiên quyết, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên. Việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật để phát triển tài nguyên rừng, đa dạng sinh học hạn chế; trình độ, năng lực của một số cán bộ và năng lực hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở một số nơi còn hạn chế.

## **II. NỘI DUNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **1. Sự cần thiết**

Trong những năm vừa qua, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đã đạt được những kết quả quan trọng, đó là: Nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ở các cấp, các ngành và nhân dân các dân tộc trong huyện ngày càng được nâng lên; diện tích rừng hiện có hàng năm được tập trung quản lý, bảo vệ và phát triển; đầu tư trồng mới rừng phòng hộ, hỗ trợ rừng sản xuất tập trung với các loài cây đa mục đích, cây có giá trị kinh tế cao, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên và trồng cây phân tán; tổ chức thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng... đã nâng tỷ lệ che phủ rừng của 07 xã khu vực I, năm 2020 đạt 49,53%; nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng qua đó tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn 07 xã khu vực I vẫn còn những tồn tại, hạn chế như: Diện tích rừng, tỷ lệ che phủ rừng hàng năm đều tăng nhưng còn chậm, chất lượng chưa cao do chất lượng, trữ lượng rừng còn thấp, diện tích rừng giàu ít, chủ yếu là diện tích rừng trung bình, rừng nghèo, rừng non phục hồi sau tái sinh; tình trạng cháy rừng, phát rừng, lấn chiếm rừng làm nương rẫy, khai thác lâm sản trái phép ở một số nơi vẫn xảy ra gây suy thoái rừng, giảm tính đa dạng sinh học; phát triển rừng còn thiếu bền vững, giá trị sản xuất chưa cao; công tác giao đất, giao rừng và cắm mốc ranh giới các loại rừng còn chậm... Mặt khác, các ngành và các lĩnh vực kinh tế trong huyện đang phát triển rất nhanh chóng, bên cạnh việc đóng góp cho phát triển lĩnh vực kinh tế của huyện, nó cũng là tác nhân gây nên nhiều sức ép và biến động đối với tài nguyên rừng.

Trước những vai trò và tầm quan trọng của rừng đối với phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng đã nêu như trên thì việc xây dựng và thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 thuộc các xã khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ là thực sự cần thiết.

## **2. Thông tin liên quan**

### **2.1. Phạm vi và thời gian thực hiện của chương trình**

- Phạm vi: Thực hiện tại 07 xã thuộc khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ (gồm: Thị trấn Tam Đường, Bình Lư, Bản Bo, Hồ Thầu, Nùng Nàng, Bản Giang, Bản Hòn).

- Thời gian: Thực hiện trong giai đoạn 2021-2025

### **2.2. Quy mô và tiến độ thực hiện chương trình tại địa phương**

(1) Tập trung quản lý, bảo vệ tốt 16.376 ha rừng (Trong đó: 15.206 ha rừng tự nhiên; 1.170 ha rừng trồng).

(2) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 51,15%.

(3) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên trên 1.665 ha. Khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu tham gia đầu tư trồng rừng bằng các loài cây gỗ lớn.

(4) Thu hút các tổ chức, cá nhân gắn phát triển rừng bền vững với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **3. Mục tiêu**

Tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, hành động của cấp ủy, chính quyền cơ sở, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể xã hội về vai trò quan trọng của việc bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường; quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; công tác phòng cháy chữa cháy rừng, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển rừng gắn với chế biến lâm sản, du lịch sinh thái; cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho các nhà máy thủy điện, nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch và các đối tượng khác có sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

## **4. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu thực hiện Chương trình.**

Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các hoạt động quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, trồng rừng, khai thác, chế biến, thương mại lâm sản, dịch vụ môi trường rừng, phát triển du lịch sinh thái,.. gắn với tạo sinh kế nâng cao thu nhập cho người dân vùng có rừng; huy động nguồn lực xã hội để đầu tư, bảo vệ và phát triển, khai thác và hưởng lợi từ rừng, góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, giảm nghèo và bảo vệ môi trường sinh thái.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng với quan điểm phòng là chính; hàng năm đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy rừng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm

nghiệp; kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Triển khai thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 1.665 ha (Trong đó: Khoanh nuôi chuyển tiếp 804 ha: Thị trấn 41 ha, Bình Lư 152 ha, Bản Bo 546 ha, Bản Hon 65 ha; khoanh nuôi mới 861 ha tập trung tại các xã: Hồ Thầu 7 ha, Bản Bo 854 ha và các xã có điều kiện nhằm phát huy tối đa khả năng tái sinh, phục hồi rừng bằng các biện pháp bảo vệ, chống chặt phá, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát dọn dây leo, cây bụi để thúc đẩy thành rừng.

Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ các nhà đầu tư trồng rừng sản xuất bằng các loài cây gỗ lớn như Tách, Giổi xanh, Lát hoa... Quản lý chặt chẽ việc trồng lại rừng sau khai thác. Tổ chức thực hiện trồng mới trên 35,4 ha cây phân tán (hệ số quy đổi 1.000 cây tương đương 01 ha), trên địa bàn các xã vùng I, tại ven hệ thống đường nông thôn mới, khuôn viên trường học, trụ sở cơ quan nhà nước,... để tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới.

Quản lý chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật trong sản xuất, đảm bảo cây giống đạt chất lượng tốt, truy xuất được nguồn gốc và giám sát được chuỗi hành trình; tập trung sản xuất giống các loài cây trồng theo định hướng phát triển của huyện, đạt năng suất cao, kháng bệnh tốt để phục vụ công tác phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

Thu hút, tạo điều kiện các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất đến chu kỳ khai thác. Cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho nhà máy thủy điện, nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch; thu hút các tổ chức, cá nhân thực hiện cho thuê môi trường rừng gắn phát triển rừng bền vững với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Hỗ trợ đầu tư mở đường lâm nghiệp gắn với trồng rừng tập trung.

### **5. Nội dung ưu tiên, dự án thuộc Chương trình**

- Dự án đã được tổng hợp đề xuất trong hệ thống quốc gia về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Không

- Dự án sử dụng ngân sách địa phương, đã tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh: Không

### **6. Dự kiến tổng vốn đầu tư để thực hiện Chương trình, theo nguồn vốn thực hiện; theo dự án và phương án, giải pháp huy động vốn**

**6.1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư:** Tổng 108.533,53 triệu đồng, trong đó:

- Bảo vệ rừng: 91.699,2 triệu đồng.

- Phát triển rừng: 16.759,33 triệu đồng. (*Trồng rừng mới: 1.067,74 triệu đồng; Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 15.691,59 triệu đồng*).

- Hỗ trợ đầu tư mở đường lâm nghiệp: 75 triệu đồng.

### **6.2. Nguồn vốn đầu tư**

- Vốn ngân sách nhà nước: 16.684,33 triệu đồng.

- Dịch vụ môi trường rừng: 91.699,2 triệu đồng.
- Doanh nghiệp, nhân dân: 150 triệu đồng.

## **7. Giải pháp để thực hiện chương trình**

### **7.1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ và phát triển rừng**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo vệ và phát triển rừng; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, chủ rừng thấy rõ vai trò quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu. Tăng cường sự giám sát của người dân, của cộng đồng, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; rà soát, bổ sung nội dung quản lý bảo vệ rừng vào quy ước, quy chế của các bản.

### **7.2. Công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng**

#### **a) Công tác quản lý, bảo vệ rừng**

Tập trung chỉ đạo quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, gắn trách nhiệm của các chủ rừng, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi từ rừng với công tác quản lý, bảo vệ rừng. Chỉ đạo chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; công tác tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đặc biệt là các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

Phối hợp với các cấp, các ngành rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP, tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh phương án giải quyết đối với những diện tích đất đã giao nhưng chủ thể được giao đất không biết vị trí, ranh giới khu đất đã được giao. Tổ chức thực hiện giao đất lâm nghiệp, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật; giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp rừng và đất lâm nghiệp. Tích hợp nội dung về lâm nghiệp vào Quy hoạch huyện Tam Đường thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch của tỉnh.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng bằng các hoạt động đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy chữa cháy, các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng và mua bán, vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác



động tiêu cực đến diện tích, chất lượng rừng, đặc biệt đối là đối với rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng với quan điểm phòng là chính theo phương châm 4 tại chỗ; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương để nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi để hạn chế thấp nhất số vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng gây ra. Chỉ đạo chủ rừng xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch và phương án chữa cháy rừng; vận động, hướng dẫn nhân dân làm nương, đốt nương theo quy định.

### **b) Phát triển rừng**

Chỉ đạo xác định những diện tích có khả năng phát triển thành rừng; thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh để phát huy tối đa khả năng tái sinh, diễn thế tự nhiên để phục hồi rừng bằng các biện pháp bảo vệ, chống chặt phá, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát dọn dây leo, cây bụi ở những nơi có điều kiện để thúc đẩy thành rừng đảm bảo theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tổ chức thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 1.665 ha (Khoanh nuôi chuyên tiếp 804 ha: Thị trấn 41 ha, Bình Lư 152 ha, Bản Bo 546 ha, Bản Hòn 65 ha; khoanh nuôi mới 861 ha tập trung tại các xã: Hồ Thầu 7 ha, Bản Bo 854 ha và các xã có điều kiện.

Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trồng rừng sản xuất bằng các loài cây gỗ lớn như Tách, Giổi xanh, Lát hoa; khảo sát trồng rừng trên diện tích đất chưa có rừng trong đất lâm nghiệp phù hợp với yêu cầu sinh thái của cây trồng. Hỗ trợ đầu tư mở mới 0,1 km đường lâm nghiệp, tạo cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn.

Tổ chức thực hiện trồng mới 35,4 ha cây phân tán nhằm tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới. Đối tượng, nguyên tắc, nội dung hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

### **c) Sử dụng rừng**

- Tổ chức thực hiện các hoạt động khai thác lâm sản, các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng đảm bảo theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Quy chế quản lý rừng được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP theo quy định.

- Thực hiện tốt cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho nhà máy thủy điện, nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch. Thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng tại khu vực Thác Tác tỉnh thị trấn Tam Đường, quy mô khoảng 300 ha. Nghiên cứu đề xuất phương án thực hiện thí điểm cho thuê môi trường rừng trên diện tích đất rừng phòng hộ để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu ở các khu rừng có điều kiện phù hợp, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương.

- Thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư phát triển 15 ha cây dược liệu dưới tán rừng tại xã Hồ Thầu, với cơ cấu như: Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Đan sâm, Đương quy, Xuyên khung...; nội dung đầu tư được thực hiện theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Kế hoạch số 808/KH-UBND ngày 03/8/2020 của UBND huyện về thực hiện Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tam Đường.

### **7.3. Vốn và nguồn vốn đầu tư**

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hiện hành của Trung ương, của tỉnh, đặc biệt Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về bảo vệ, phát triển rừng; tiếp tục nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới chính sách theo nhu cầu từ thực tiễn nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển rừng. Phát huy tối đa các nguồn lực tài chính từ nguồn ngân sách của trung ương, ngân sách tỉnh, nguồn thu từ các đối tượng sử dụng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn để đầu tư, hỗ trợ cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng; khuyến khích phát triển nông lâm kết hợp, trang trại lâm nghiệp theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

### **7.4. Về đất đai**

Khuyến khích tích tụ đất đai để tạo các vùng rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn tập trung, liền vùng, liền khoảnh. Thực hiện quy hoạch phát triển lâm nghiệp, quy hoạch 3 loại rừng gắn với quy hoạch sử dụng đất. Rà soát, thu hồi, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng vào mục đích phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững.

### **7.5. Phát triển nguồn nhân lực**

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng thông qua đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý các cấp. Lồng ghép các chương trình triển khai thực hiện tốt các kế hoạch đào tạo lao động tại chỗ, ngắn hạn để đáp ứng công tác bảo vệ và phát triển rừng, gắn đào tạo lao động với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và xã hội.

### **7.6. Về kỹ thuật và khoa học công nghệ**

Quan tâm chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Tiếp tục nâng cao năng lực sử dụng phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành trong quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống đảm bảo chất lượng, ổn định. Lựa chọn cây trồng sản xuất gỗ lớn, cây đa mục đích có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện đất đai, sinh thái của huyện.

## 8. Tổ chức thực hiện chương trình

- *Ban Chỉ đạo về Kế hoạch bảo vệ & phát triển rừng bền vững*: Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn bảo vệ và phát triển rừng, chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và chủ rừng được hưởng lợi; rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với thực tế của huyện; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện; xử lý kịp thời, hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy nhằm hạn chế thấp nhất số vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng; đấu tranh ngăn chặn tình trạng đốt rừng, phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ, lâm sản trái pháp luật.

- *Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chương trình này; hàng năm cụ thể hoá các nội dung của chương trình này vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của huyện; hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai thực hiện; tham mưu cho UBND huyện định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện theo quy định.

- *Phòng Tài chính - Kế hoạch*: Tham mưu cho huyện cân đối và bố trí vốn, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình. Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chương trình bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định hiện hành.

- *Hạt Kiểm lâm huyện*: Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát khoanh vùng có nguy cơ cao về cháy rừng, chủ động tuần tra, phát hiện và chủ động đưa ra các biện pháp xử lý khắc phục hậu quả kịp thời; duy trì lực lượng trực 24/24 giờ trong thời gian nắng nóng; theo dõi sát diễn biến thời tiết, khí hậu tuyên truyền cho nhân dân để có biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng hiệu quả; quản lý chặt chẽ hoạt động canh tác nương rẫy, hướng dẫn kỹ thuật đốt nương an toàn và xử lý thực bì đúng quy trình kỹ thuật cho nhân dân. Báo cáo kịp thời và chủ động bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu khi xảy ra cháy rừng. Điều tra, xác minh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm luật lâm nghiệp theo quy định.

- *Ban Quản lý rừng phòng hộ*: Phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế rừng hàng năm, tham mưu cho UBND huyện thực hiện chính sách phát triển kinh tế rừng và dịch vụ môi trường rừng theo quy định hiện hành; tổ chức kiểm tra, rà soát hiện trạng tài nguyên rừng trên bản đồ và thực địa, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; tham mưu cho huyện xây dựng và thực hiện tốt phương án quản lý rừng bền vững.

- *Phòng Tài nguyên và Môi trường*: Tổ chức thực hiện giao đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các trình tự, thủ tục, chính sách có liên quan đến

lĩnh vực đất đai trong sử dụng đất lâm nghiệp và bảo vệ tài nguyên môi trường, đa dạng sinh học theo hướng phát triển bền vững.

- *Chủ rừng*: Bảo vệ và phát triển rừng hiện có theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan. Xây dựng và thực hiện tốt phương án quản lý rừng bền vững theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

- *Các cơ quan, ban, ngành huyện*: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng và tham gia thực hiện các nội dung của chương trình.

- *Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện*: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của chương trình; chỉ đạo các cấp hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình.

- *UBND các xã, thị trấn*: Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung chương trình này, các chủ trương, chính sách của tỉnh, huyện về bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt tuyên truyền Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

## **9. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội chung của chương trình**

### **9.1. Về môi trường**

Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 tại các xã khu vực I có tác động tích cực đến phát triển ngành lâm nghiệp của huyện theo hướng bền vững. Chương trình xác định được nhiệm vụ trọng tâm cụ thể, góp phần theo dõi, quản lý và giám sát thường xuyên tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp của huyện. Góp phần phục hồi và duy trì vai trò, chức năng đa dạng sinh học của các loại rừng, tăng tỷ lệ che phủ rừng, giữ các nguồn sinh thủy, chống xói mòn, bảo vệ đất, góp phần cải thiện môi trường sống xung quanh. Việc quản lý rừng theo hướng phát triển bền vững sẽ giúp giảm bớt thiên tai, hạn hán, giảm biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường sinh thái, cảnh quan, tạo điều kiện phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

### **9.2. Về kinh tế**

Thúc đẩy tăng trưởng ngành nông nghiệp: Xác định được từng loài cây trồng có giá trị kinh tế cao phù hợp với từng điều kiện lập địa và tiểu vùng khí hậu nhằm phát huy tối đa vai trò sản xuất của rừng và đất rừng. Chuyển dịch cơ

cấu kinh tế nông lâm nghiệp theo hướng tích cực: Thu hút được nhiều nguồn đầu tư của chủ rừng, các cá nhân, tổ chức kinh tế cũng như từ xã hội, giúp huy động được nguồn vốn trong Nhân dân cũng như tạo đà cho việc phát triển kinh tế của huyện.

### **9.3. Về xã hội, an ninh quốc phòng**

Đây là chương trình mang tính chất an sinh xã hội rất lớn, người dân trực tiếp được hỗ trợ và hưởng lợi. Việc tổ chức triển khai thực hiện tạo việc làm trực tiếp hoặc gián tiếp cho người dân (gồm cả chủ rừng), góp phần cải thiện sinh kế cho các hộ gia đình nghèo sống ở vùng sâu, vùng xa. Tạo thêm được việc làm cho người lao động, tăng thu nhập cho người lao động, ổn định đời sống dân cư khu vực nông thôn.

Nâng cao hiệu quả sử dụng đất qua việc khai thác có hiệu quả quỹ đất chưa sử dụng để sản xuất lâm nghiệp, tạo ra sản phẩm hàng hóa lâm sản có giá trị kinh tế. Nâng cao trình độ, năng lực của người lao động, ứng dụng kỹ thuật công nghệ trong sản xuất lâm nghiệp để có khả năng thích ứng trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình tạo việc làm, tăng thu nhập góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội.

Trên đây là Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phong Vĩnh Cường**